

KHOA Y
BỘ MÔN NGOẠI NHÌ

ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI NHÌ Y5 2015

ĐỀ A

- 1) Bệnh nào sau đây có đặc điểm lâm sàng và phương tiện chẩn đoán giống như thận ứ nước do hẹp khúc nối:
 - a. Thận và niệu quan đôi
 - b. Thận đa nang.
 - ☒ c. Phình niệu quản
 - d. Hẹp khúc nối bàng quang niệu đạo.
 - e. Trào ngược bàng quang niệu quản.
- 2) Dấu hiệu nào sau đây gợi ý có tắc nghẽn ở đường tiết niệu:
 - a. Bụng chướng.
 - b. Đau bụng
 - c. Ói
 - d. Tiểu đục.
 - ☒ e. Tất cả đúng.
- 3) Ưu điểm của xạ hình trong chẩn đoán tắc khúc nối bể thận niệu quản là:
 - a. Không xâm phạm.
 - ☒ b. Cho biết chức năng chính xác mỗi bên thận.
 - c. Rẻ tiền và dễ sử dụng cho mọi lứa tuổi
 - d. Phát hiện sớm dị dạng đường tiết niệu.
 - e. Có tính phổ biến.
- 4) Phát biểu nào sau đây đúng về lỗ tiểu thấp:
 - a. Bao quy đầu thiếu ở mặt bụng dương vật.
 - b. Lỗ tiểu ở mặt bụng dương vật.
 - c. Hay kèm theo cong dương vật .
 - d. (a) và (b) đúng.
 - ☒ e. (a), (b), và (c) đều đúng.
- 5) Tìm điểm SAI của siêu âm trong hẹp khúc nối bể thận niệu quản:

- ☒ a. Có tính xâm hại.
 - b. Phát hiện sớm dị dạng.
 - c. Có tính phổ biến, áp dụng được ở mọi lứa tuổi.
 - d. Không cho biết chính xác chức năng mỗi thận.
 - e. Được sử dụng để theo dõi tiến triển độ ứ nước thận.
- 6) Chống chỉ định cắt da qui đầu, chọn câu đúng
- a. Cong dương vật
 - b. Vui dương vật
 - c. Thoát vị bẹn
 - ☒ d. A,b đúng
 - e. A,b,c đúng
- 7) Lựa chọn đầu tiên trong điều trị hẹp da qui đầu có biến chứng BXO, chọn câu đúng:
- ☒ a. Cắt da qui đầu
 - b. Nong da qui đầu
 - c. Kháng sinh tại chỗ
 - d. Bôi kem chứa corticoid tác dụng tại chỗ
 - e. A,c đúng.
- 8) Phương pháp nong da qui đầu kèm theo bôi corticoids bôi, thực hiện tối thiểu trong thời gian:
- a. 1 tuần
 - b. 2 tuần
 - c. 3 tuần
 - ☒ d. 4 tuần
 - e. Tùy thuộc tuổi bệnh nhân.
- 9) Phương tiện cận lâm sàng dùng để chẩn đoán trào ngược bàng quang niệu quản, chọn câu đúng
- a. Niệu đạo ngược dòng
 - ☒ b. Bàng quang niệu đạo lúc đi tiểu
 - c. Siêu âm bụng tìm luồng trào ngược
 - d. Nội soi bàng quang tìm vị trí bất thường của lỗ niệu quản được xem là tiêu chuẩn vàng.
 - e. UIV.
- 10) Trong trào ngược bàng quang niệu quản, phát biểu nào sau đây là đúng:

- ☒ a. Có 5 độ
- b. Triệu chứng thường gặp nhất là đau bụng.
- c. Thận ứ nước chỉ gặp trong trường hợp trào ngược mức độ nặng.
- d. Không có khả năng tự khỏi nên phải phẫu thuật cho tất cả trường hợp có trào ngược.
- e. Tất cả đều đúng.

11) Tìm câu đúng.

- ☒ a. THA gặp nhiều ở trẻ sinh non.
- b. b. THA nên được mổ càng sớm càng tốt.
- c. c. Tinh hoàn trong ổ bụng là tinh hoàn lạc chỗ.
- d. d. Tinh hoàn di chuyển qua ống bẹn trong 3 tháng đầu của thai kỳ.
- e. e. Khi không sờ được tinh hoàn phải xác định bằng siêu âm.

12) Tuổi nhỏ nhất để mổ THA là:

- a. a. 1 tháng.
- b. b. 3 tháng.
- ☒ c. c. 6 tháng.
- d. d. 12 tháng
- e. e. 18 tháng.

13) Thoát vị bẹn trẻ em, chọn câu sai:

- ☒ a. Thường tự lành, không cần phẫu thuật.
- b. Do sự tồn tại của ống phúc tinh mạc.
- c. Có chỉ định mổ ngay khi có chẩn đoán.
- d. Nguyên tắc phẫu thuật là cột cắt ống phúc tinh mạc.
- e. Biểu chứng nếu không mổ là thoát vị bẹn nghẹt

14) Thủy tinh mạc trẻ em, chọn câu đúng:

- a. Có khả năng tự lành cho đến 18-24 tháng tuổi.
- b. Chỉ có dịch bên trong ống phúc tinh mạc.
- c. Cần phải mổ ngay khi có chẩn đoán.
- ☒ d. Câu a, b đúng.
- e. câu a,b,c đúng.

15) Bé trai 12 tuổi, đột ngột đau bìu phải vào lúc khuya đang ngủ, trước khi đau bệnh nhân không có triệu chứng của thoát vị bẹn, không có chấn thương, hai bìu bình thường. Chẩn đoán nào cần được nghĩ đến ngay khi khám bệnh:

- a. Thoát vị bẹn nghẹt.

- b. Thủy tinh mạc.
- c. Viêm mào tinh hoàn.
- d. Viêm tinh hoàn.
- ☒ e. Xoắn tinh hoàn.

16) Triệu chứng thường gặp nhất trong bệnh lý thoát vị bẹn ở trẻ em, chọn câu đúng:

- a. Đau bụng
- b. Đau bìu
- ☒ c. Khối phồng bẹn bìu
- d. Nôn
- e. Tiêu khó

17) Hẹp da qui đầu, chọn câu đúng:

- ☒ a. Phần lớn trẻ em sinh ra đều hẹp da qui đầu sinh lý
- b. Tỷ lệ hẹp da qui đầu tăng dần theo tuổi
- c. Nong da qui đầu cho tất cả trường hợp hẹp da qui đầu
- d. A, b đúng
- e. A, c đúng

18) Nghiệm pháp chiều đèn phát hiện bệnh lý:

- ☒ a. Thủy tinh mạc
- b. Thoát vị bẹn
- c. Lỗ tiểu thấp
- d. Xoắn tinh hoàn
- e. Tinh hoàn ẩn

19) Chân đoán thoát vị bẹn chủ yếu dựa vào:

- a. Chủ yếu dựa vào khám thực thể, bệnh sử ít giá trị
- ☒ b. Bệnh sử với khối phồng bẹn bìu thay đổi kích thước rất có giá trị
- c. Chỉ cần dựa vào siêu âm là đủ
- d. A, b đúng
- e. A, c đúng

20) Trẻ bị tinh hoàn ẩn có nguy cơ:

- a. Vô sinh
- b. Xoắn tinh hoàn
- c. Hóa ác
- d. A, b đúng
- ☒ e. A, b, c đúng

21) Các loại bướu hay tổn thương dạng đặc gặp ở các vùng trung thất có thể gặp ở trung thất dưới:

- a. Lymphoma; Thymus: Trung thất trên
- b. Thymus; Tổn thương lao có hoại tử bã đậu dạng quả tạ: Trung thất trước
- c. Teratoma; Hạch to trong A.L.L; Hạch lao: Trung thất giữa
- ☒ d. Neuroblastoma; Neuroganglioma: Trung thất sau
- e. Tất cả đều SAI

22) Trong cấp cứu ung thư về lồng ngực có hai hội chứng:

Hội chứng tĩnh mạch chủ trên (SVCS)

Hội chứng trung thất (SMS)

Chụp cắt lớp điện toán và huyết đồ cần thiết vì:

- a. Cơ sở của phẫu thuật cấp cứu và truyền máu lúc mổ
- b. Tìm nguyên nhân xuất phát từ trung thất sau như bướu nguyên bào thần kinh hay bướu tế bào mầm (chiếm 30%)
- c. Giúp nghĩ đến Lymphoma và bạch cầu cấp dòng nguyên bào lymphô
- d. Chọn lựa Hóa trị hay Phẫu trị đầu tiên
- ☒ e. a và c đều Đúng

23) Đặc điểm về đại thể đặc trưng cho nhóm bướu nguyên bào (blastoma) trẻ em:

- a. Bướu đặc có hoại tử và xuất huyết trong lòng bướu
- ☒ b. Bướu đặc có hoại tử và xuất huyết trong lòng bướu, thường 1 ổ
- c. Bướu đặc có hoại tử và xuất huyết trong lòng bướu, đa ổ
- d. Dạng nang, có dịch hoặc xuất huyết
- e. Nhiều khối dính chùm và có phản ứng viêm

24) Chỉ định sinh thiết hạch ngoại vi

- a. Tính chất hạch: kích thước tăng 3 chiều
- b. Điều trị kháng sinh nhưng không giảm kích thước sau 2-3 tuần
- c. Hạch không lớn nhưng không giảm kích thước sau 5-6 tuần hoặc sau 6-12 tuần không nhỏ về bình thường
- d. Có kèm sốt kéo dài, thiếu máu, gan lách to
- ☒ e. Tất cả đều Đúng

25) Hạch nách trái, hạch trên đòn trái ở trẻ em Việt nam < 3 tháng có chỉ định sinh thiết khi:

- a. Tính chất hạch: kích thước tăng 3 chiều
- b. Điều trị kháng sinh nhưng không giảm kích thước sau 2-3 tuần
- c. Có phản ứng viêm và điều trị kháng sinh không giảm
- d. Điều trị thử bằng thuốc Kháng lao không giảm kích thước
- ☒ e. Tất cả đều SAI

26) Tác giả nào được xem là người mô tả kinh điển bướu nguyên bào thận trẻ em

- a. John Hunter (chết năm 1793)
- b. Rance và Ebert
- c. Walker (1897)
- ☒ d. Max Wilms (1899)
- e. William Ladd (1938)

27) Nồng độ α - foetoprotein rất có ý nghĩa trong loại ung thư

- a. Hepatocellularcarcinoma
- ☒ b. Hepatoblastoma
- c. Germ- cell tumors
- d. Rhabdomyosarcoma
- e. a, b, c đều Đúng

28) Nồng độ α - foetoprotein rất có ý nghĩa trong chẩn đoán và theo dõi điều trị trong Hepatoblastoma ở trẻ < 1 tuổi khi:

- a. Nồng độ tăng ít và trên 20 ng/ mL lúc chẩn đoán; giảm dần khi đáp ứng điều trị.
- b. Nồng độ tăng cao khoảng hơn 20 ng/ mL gấp 10- 100 lần lúc chẩn đoán và giảm dần sau 2 tuần dù có hay không hóa trị
- c. Nồng độ tăng cao khoảng hơn 20 ng/ mL gấp 10- 100 lần lúc chẩn đoán và vẫn tăng gấp 10 lần sau 2 tuần dù có hay không hóa trị
- ☒ d. Nồng độ tăng cao khoảng hơn 20 ng/ mL gấp 10- 100 lần lúc chẩn đoán và vẫn tăng gấp 100 lần sau 2 tuần; giảm nhanh 100 lần khi đáp ứng tốt với điều trị
- e. Tất cả đều Đúng

29) Bướu nguyên bào phổi- màng phổi (pleural pulmonary blastoma) có đặc điểm sau:

- a. Gặp ở trẻ <5 tuổi, Không có bệnh sử CCAM hay nang phế quản trước đó.
- b. Về hình ảnh có dạng nang, dạng đặc hoặc vừa nang vừa đặc
- c. Có tràn dịch màng phổi, chèn ép trung thất và không hủy xương sườn

d. Hiếm gặp nhưng tiên lượng xấu và thường di căn não

☒ e. Tất cả đều Đúng

30) Vị trí nào trên cơ thể của Rhabdomyosarcoma có tiên lượng xấu:

a. Chi trên và chi dưới

b. Ống mật chủ

c. Thành âm đạo, cạnh tinh hoàn

☒ d. Các xoang vùng đầu cổ

e. Tiền liệt tuyến và cổ bàng quang

31) Chọn 01 câu sai về lồng ruột ở trẻ em:

a. Gây nên hội chứng tắc ruột cơ học, cơ chế bít nút và thắt nghẽn

b. Là cấp cứu bụng thường gặp nhất ở trẻ ≤ 12 tháng tuổi

c. Ưu thế ở bé trai

d. Tỷ lệ mắc bệnh thường tăng trong mùa bệnh viêm ruột, viêm hô hấp

☒ e. Tất cả đều sai

32) Cơ chế sinh lý bệnh của lồng ruột, chọn 01 câu đúng

a. Tổn thương động mạch gây triệu chứng xuất huyết và xuất tiết nhày

b. Tổn thương thần kinh thực vật gây nôn sớm

c. Tổn thương tĩnh mạch gây phù nề ruột

d. Câu a và c

☒ e. Câu b và c

33) Triệu chứng cơ năng xuất hiện sớm nhất của lồng ruột:

☒ a. Khóc thét từng cơn do đau bụng

b. Sốt

c. Bò bủ

d. Tiêu máu

e. Nôn

34) Tính chất tiêu máu trong lồng ruột, chọn 01 câu đúng

a. Xuất hiện 24 giờ sau cơn đau đầu tiên

b. Tiêu nhày máu

c. Do tổn thương mao mạch

d. Câu a và c

☒ e. Câu b và c

35) Triệu chứng thực thể quan trọng nhất cần tìm trong lồng ruột:

a. Tiêu nhày máu

b. Thăm trực tràng thấy đầu khối lồng

c. Dấu hiệu Dance

☒ d. Sờ thấy u lồi

e. Bụng chướng

36) Những đặc điểm gợi ý lồng ruột do nguyên nhân thứ phát, chọn 01 câu đúng:

a. Lồng ruột tái phát nhiều lần

b. Lồng ruột trên bệnh nhân có bệnh lý toàn thân như ban xuất huyết dạng thấp, viêm quánh niêm dịch...

c. Gặp ở trẻ > 2 tuổi và trẻ < 2 tháng

d. Câu a, b đúng

☒ e. Câu a, b, c đúng

37) Cận lâm sàng thường dùng nhất hiện nay để giúp chẩn đoán chính xác lồng ruột, chọn 01 câu đúng:

☒ a. Siêu âm

b. XQ đại tràng cản quang

c. Chụp cắt lớp điện toán bụng

d. Câu a và b

e. Tất cả đều đúng

38) Điều trị tháo lồng không mổ, chọn 01 câu sai:

a. Đặt và lưu thông dạ dày trong mọi trường hợp

b. Có thể tháo bằng hơi, nước muối sinh lý, baryt

c. Hiện nay tháo lồng bằng hơi với áp lực chuẩn có van an toàn phổ biến nhất tại Việt Nam

☒ d. An toàn trong mọi trường hợp

e. Tháo lồng bằng hơi không nên tháo quá 3 lần

39) Triệu chứng nào không có trong tam chứng kinh điển của Nang đường mật, chọn câu đúng nhất:

a. Vàng da

b. Phân bạc màu

c. Đau bụng

☒ d. Sốt

e. Câu b và c

40) Cận lâm sàng cần thiết nhất cho chẩn đoán nang ống mật chủ, chọn 01 câu đúng nhất:

☒ a. Siêu âm

- b. Chụp cắt lớp điện toán
- c. Chụp cộng hưởng từ
- d. X Quang đường mật qua nội soi ngược dòng
- e. X Quang đường mật trong khi mổ

41) Biểu chứng nào không có của Nang ống mật chủ:

- a. Nhiễm trùng đường mật
- b. Viêm túi mật
- ☒ c. Viêm gan
- d. Xơ gan
- e. Ác tính hóa

42) Điều trị triệt để nang đường mật, chọn 01 câu đúng nhất:

- ☒ a. Cắt bỏ nang và nối ống gan chung-hồng tràng
- b. Nối nang – tá tràng
- c. Nối nang – hồng tràng
- d. Dẫn lưu nang ra ngoài
- e. Không câu nào ở trên đúng

43) Triệu chứng cơ năng quan trọng nhất của bệnh Hirschsprung:

- ☒ a. Rối loạn đi tiêu: chậm tiêu phân su, sau đó là táo bón kéo dài.
- b. Chướng bụng
- c. Nôn
- d. Tiêu chảy
- e. Dấu hiệu "tháo cống"

44) Chọn 01 câu sai cho dấu hiệu tháo cống:

- a. Chiều dài thông hậu môn đưa vào giúp gợi ý chiều dài đoạn vô hạch
- b. Phân và hơi rất hôi xì ra, bụng xẹp
- c. Tìm thấy trong bệnh Hirschsprung
- ☒ d. Tìm thấy dấu này trong các thể bệnh trừ thể dài
- e. Đây là triệu chứng thực thể quan trọng của bệnh

thể toàn bộ, ko phải thể dài

45) Thương tổn đại thể của bệnh Hirschsprung, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Từ dưới lên: đoạn hẹp- đoạn chuyển tiếp- đoạn dẫn to- đoạn bình thường
- b. Đoạn ruột hẹp có vẻ bình thường về hình dáng và mật độ
- c. Đoạn ruột lành dẫn to, thành dày, nhiều mạch máu
- d. Khẩu kính và bề dày của đoạn ruột lành tùy thuộc tuổi bệnh nhi và mức độ tắc nghẽn

☒ c

Tất cả đều đúng

- 46) Cận lâm sàng chẩn đoán bệnh Hirschsprung, chọn 01 câu đúng nhất:
- a. X quang bụng không sửa soạn thường không có giá trị.
 - b. Chụp cản quang đại tràng cho thấy sự chênh lệch khẩu kính rõ ràng trong tất cả các thể bệnh.
 - c. Đo áp lực hậu môn trực tràng: có phản xạ ức chế hậu môn-trực tràng.
 - ☒ d. Sinh thiết có độ chính xác cao nhất ($> 90\%$)
 - e. Tất cả các câu trên đều đúng.
- 47) Hậu môn tạm được chỉ định ở trẻ bị bệnh Hirschsprung, chọn 01 câu sai:
- ☒ a. Tắc ruột sơ sinh
 - b. Điều trị điều dưỡng không hiệu quả
 - c. Có biến chứng
 - d. Vô hạch dài
 - e. Vô hạch toàn bộ
- 48) Biến chứng thường gặp nhất trong bệnh Hirschsprung, chọn 01 đúng:
- ☒ a. Viêm ruột non đại tràng
 - b. Tắc ruột
 - c. Thủng manh tràng hay ruột thừa
 - d. Nhiễm trùng huyết: Gram âm
 - e. Không câu nào ở trên đúng
- 49) Chọn 01 câu đúng về Xoắn ruột trong Xoay ruột bất toàn
- a. Ruột ở tư thế 90°
 - b. Ruột ở tư thế 180°
 - c. Chân mạc treo ngắn
 - d. Câu a và c
 - ☒ e. Câu b và c
- 50) Tìm 01 câu sai về Teo tá tràng
- a. Hay kèm hội chứng Down
 - b. Mệ da ối
 - c. Bệnh nhân thường ối sớm
 - ☒ d. Bụng chướng
 - e. Xquang bụng không sửa soạn cho hình ảnh hai bóng hơi

viêm: 25%
thủng: 6%